

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CLZ007

INTERLAC 665 RAL9010 PURE WHITE

Số bản dịch 1 Số bản hiệu chỉnh 04/14/12

1. Chi tiết về sản phẩm và công ty

Tên sản phẩm	INTERLAC 665 RAL9010 PURE WHITE
Mã sản phẩm	CLZ007
Mục đích sử dụng	Xem Bản Thông Báo Kỹ Thuật Chỉ dành cho sử dụng chuyên nghiệp.
Phương pháp sơn	Xem Bản Thông Báo Kỹ Thuật
Tên công ty	International Paint Pte Ltd. E-Town Bldg, 364 Cong Hoa, Ward 13 Dist. Tan Binh, Ho Chi Minh City SR Viet Nam

Số ĐT	+ 84 83812 0499
Số fax	+84 83812 0498
Số ĐT khẩn cấp 24 giờ.	+ 84 83812 0499/+ 84 613931355
Số ĐT liên hệ khi bị nhiễm độc	Để có lời khuyên đến bác sỹ và bệnh viện

2. Nhận biết nguy hại của sản phẩm**Nguy hiểm**

Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CLZ007

INTERLAC 665 RAL9010 PURE WHITE

Số bản dịch 1 Số bản hiệu chỉnh 04/14/12

Phân loại GHS;

Mục	Loại	Nguy hại
Tính dễ cháy	3	Hơi và chất lỏng dễ cháy.
Tính độc nghiêm trọng (qua miệng)	không phân loại	không áp dụng
Tính độc nghiêm trọng (da)	không phân loại	không áp dụng
Tính độc nghiêm trọng (hít phải)	không phân loại	không áp dụng
Tính độc nghiêm trọng (hấp thụ phải)	không phân loại	không áp dụng
Ấn mòn/ngứa da	2	Gây ngứa da.
Tổn thương/ngứa mắt	1	Gây tổn thương nghiêm trọng tới mắt.
Nhạy cảm (hệ hô hấp)	không phân loại	không áp dụng
Nhạy cảm (da)	1	Có thể gây phản ứng dị ứng.
Tính độc với bào thai	không phân loại	không áp dụng
Tính độc ngấm vào cơ quan chủ đạo cụ thể (phơi nhiễm một lần)	1	Đối với loại này, không ảnh hưởng tới các bộ phận cơ thể người
	2	Có thể gây tổn thương đến thận, gan và hệ thần kinh trung ương.
	3	Đối với loại này, không ảnh hưởng tới các bộ phận cơ thể người
Tính độc ngấm vào cơ quan chủ đạo cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần)	2	Có thể gây tổn thương tới da nếu bị phơi nhiễm lâu dài hay phơi nhiễm nhiều lần.
Nguy hại tới hệ hô hấp	1	Được biết gây độc hại tới hệ hô hấp của con người.
Không hại tới môi trường dưới nước (nghiêm trọng)	2	Độc đối với động thực vật dưới nước.
Không hại tới môi trường dưới nước (tác động lâu dài)	2	Độc đối với động thực vật dưới nước với những ảnh hưởng lâu dài.
Khả năng gây ung thư.	2	Nghi ngờ gây ung thư.
Tính độc với hệ sinh sản	không phân loại	không áp dụng
Peroxyt hữu cơ	không phân loại	không áp dụng

Cụm từ S (An toàn)

S53 - Chú ý - Tránh phơi nhiễm - có hướng dẫn đặc biệt trước khi sử dụng.

S9 - Bảo quản thùng sơn tại nơi có hệ thống thông gió tốt.

S23 - Không được hít hơi dung môi/tia phun.

S26 - Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, dùng nhiều nước rửa ngay và tìm tư vấn y tế.F529

S36/37/39 - Mặc quần áo, đeo găng tay bảo hộ và kính/tấm che mặt phù hợp.

S45 - Trong trường hợp tai nạn hay nếu bạn cảm thấy không khỏe, tìm tư vấn y tế ngay (cho xem nhãn báo nếu có thể)

S62 - Nếu nuốt phải, không bắt người bệnh nôn: tìm tư vấn y tế ngay và cho xem thùng sơn hay nhãn báo.

Xem thêm thông tin trong Phần 11



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CLZ007

INTERLAC 665 RAL9010 PURE WHITE

Số bản dịch 1 Số bản hiệu chỉnh 04/14/12

3. Thành phần/thông tin về thành phần

Pha trộn : hỗn hợp

Sản phẩm này chứa những vật chất sau có thể gây hại.

Thành phần	Số CAS	Mức độ tập trung %
Spirit trắng	0064742-82-1	>50
Xylen (các chất đồng phân pha trộn)	0001330-20-7	2.5 - 10
Synthetic, amorphous silicon dioxide calciu-ion exchanged	0007631-86-9	2.5 - 10
Aluminium hydroxide	0021645-51-2	2.5 - 10
Organoclay	0068911-87-5	2.5 - 10
1,2,4-trimetylbenzen	0000095-63-6	1 - 2.5
Naphta dầu mỏ, nặng được xử lý bằng hydro	0064742-48-9	1 - 2.5
Naphta dung môi (dầu mỏ), thơm nhẹ	0064742-95-6	1 - 2.5
Metyl etyl ketoxim	0000096-29-7	1 - 2.5
Zirconium carboxylate	0022464-99-9	<1
Zirconium salts = 60 %w/w (Typical).	0072854-21-8	<1
COBALT 2-ETHYL HEXANOATE	0000136-52-7	<1
2-Ethylhexanoic acid	0000149-57-5	<1
Trimetyl benzen	0025551-13-7	<1
1,3,5-trimetylbenzen	0000108-67-8	<1
Amyl acid phosphate	0012789-46-7	<1

4. Biện pháp sơ cứu đầu tiên

Thông tin chung

Trong tất cả trường hợp nghi ngờ, hay xuất hiện những triệu chứng, phải tìm nhân viên y tế để chăm sóc.

Không bao giờ cho bất cứ cái gì vào mồm người đang bất tỉnh.

Hít phải

Đưa ra nơi có không khí trong lành, giữ cho người bệnh ấm và để họ nghỉ ngơi. Đôi khi người bệnh thở không đều hay ngừng thở thì phải cho thở bằng máy thở nhân tạo. Nếu bất tỉnh thì phải được đưa vào một nơi để hồi phục và tìm ngay nhân viên y tế để chăm sóc. Không được cho gì vào mồm bệnh nhân.

Tiếp xúc với mắt

Rửa bằng nước ngọt, sạch ít nhất trong 10 phút, giữ cho mí mắt không nhắm và tìm nhân viên y tế để chăm sóc.

Tiếp xúc với da

Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn. Rửa da kỹ bằng xà phòng và nước hay sử dụng chất rửa da được khuyên dùng. Không sử dụng dung môi hay chất pha sơn.

Nuốt phải

Nếu vô tình nuốt phải vật liệu, tìm nhân viên y tế để chăm sóc ngay. Để người bệnh nghỉ ngơi. Không bắt người bệnh nôn.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CLZ007

INTERLAC 665 RAL9010 PURE WHITE

Số bản dịch 1 Số bản hiệu chỉnh 04/14/12

5. Biện pháp chống cháy

Phương tiện dập cháy đề xuất; bột chịu cồn, CO2, bột, phun nước.

Không sử dụng -tia nước áp lực mạnh.

Lưu ý; Cháy sẽ sinh ra khói đen dày đặc. Các sản phẩm bị phân hủy có thể rất nguy hại đối với sức khỏe. Tránh phơi nhiễm và sử dụng thiết bị thở phù hợp.

Phun nước làm lạnh thùng chứa hàng đang bị cháy. Không để nước và các tạp chất sinh ra trong quá trình chữa cháy chảy vào cống thoát nước hay sông, suối, kênh, lạch nhân tạo.

6. Biện pháp làm giảm tai nạn

Loại bỏ mọi nguồn đánh lửa, không bật, tắt đèn hay bật và tắt các thiết bị điện không được bảo vệ. Trong trường hợp bị tràn hay đổ lớn hoá chất trong không gian chật hẹp, sơ tán khỏi nơi đó ngay và kiểm tra xem mức độ hơi dung môi có thấp hơn Giới Hạn Nổ Dưới không trước khi quay lại khu vực đó.

Làm thông thoáng không khí và tránh hít phải hơi dung môi. Tiến hành các biện pháp bảo hộ cá nhân như đã liệt kê trong Phần 8.

Chứa và thấm hóa chất tràn bằng vật liệu không dễ bắt lửa như: cát, đất, vermiculit. Bỏ vật liệu đó trong thùng đóng kín để bên ngoài và vứt bỏ theo qui định thích ứng của từng địa phương. (Xem Phần 13).

Làm sạch, tốt hơn là sử dụng chất tẩy. Không sử dụng dung môi.

Không để cho hóa chất tràn vào cống thoát nước hay sông, suối, kênh, lạch nhân tạo

Nếu cống rãnh, suối hay hồ bị nhiễm hóa chất phải thông báo ngay cho Cục Bảo Vệ Môi trường được biết.

Các thùng rỗng có thể chứa vật liệu rơi rớt của sản phẩm, gồm cả dung môi dễ cháy và dễ nổ. Không được cắt, đâm thùng hay hàn vào thùng hay tiến hành hàn gần thùng. Mọi cảnh báo trên nhãn phải được tuân thủ cho đến khi thùng được rửa sạch và trở lại tình trạng an toàn.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CLZ007

INTERLAC 665 RAL9010 PURE WHITE

Số bản dịch 1 Số bản hiệu chỉnh 04/14/12

7. Vận chuyển và bảo quản

Vận chuyển

Sơn này có chứa dung môi. Hơi dung môi nặng hơn không khí và có thể bay trải khắp sàn nhà. Hơi dung môi có thể hình thành một hỗn hợp gây nổ cùng với không khí. Nơi để bảo quản, pha chế và sử dụng sản phẩm sơn phải được làm thông thoáng nhằm tránh hình thành sự tập trung hơi dung môi nổ dễ cháy trong không khí và tránh để hơi dung môi tập trung cao hơn giới hạn phơi nhiễm do nghề nghiệp.

Đề bảo quản

Vận chuyển thùng sơn cẩn thận để tránh hư hỏng và rò rỉ.

Không được hút thuốc hay để ánh lửa trần trong nơi bảo quản hàng. Xe tải cần cầu và thiết bị điện phải được bảo vệ theo tiêu chuẩn phù hợp.

Trong khi sử dụng

Tránh để da và mắt tiếp xúc. Tránh hít phải hơi dung môi và bụi phun. Xem lưu ý thận trọng ghi trên nhãn báo. Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân được đề cập trong Phần 8.

Không được hút thuốc, ăn và uống tại nơi pha chế và nơi sơn.

Không bao giờ được sử dụng áp lực để đổ sơn ra khỏi thùng; các thùng sơn không phải là thùng chịu áp lực.

Mọi nguồn lửa (bề mặt nóng, tia lửa, ngọn lửa trần...) phải loại khỏi nơi pha chế và nơi sơn. Tất cả thiết bị điện (kể cả đèn pin) phải được bảo vệ theo tiêu chuẩn phù hợp.

Sản phẩm có thể tích điện. Luôn phải sử dụng chì nối đất khi đổ dung môi và chuyển sản phẩm. Người làm phải mặc quần áo không phát điện (ít nhất là 60% sợi tự nhiên) và mang giày chống tĩnh điện; sàn nhà cũng phải là loại có khả năng dẫn nhiệt, điện.

Bảo quản

Bảo quản tại nơi khô ráo, có hệ thống thông gió tốt, tránh các nguồn nóng và ánh nắng trực tiếp.

Bảo quản trên nền bê tông hay nền không thấm khác, tốt nhất là có đai ở dưới để hứng trong trường hợp bị rò rỉ. Không được chồng cao quá 3 pa-lét.

Giữ cho thùng sơn đóng chặt. Thùng sơn đã mở phải được gắn lại cẩn thận và giữ để thẳng đứng để tránh rò rỉ. Bảo quản thùng nguyên hay thùng có cùng một vật liệu.

Ngăn không được vào lối không cho phép.

Sản phẩm này là sản phẩm lỏng dễ cháy. Yêu cầu xem những quy định của nhà nước về vận chuyển và bảo quản liên quan đến loại sản phẩm này.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CLZ007

INTERLAC 665 RAL9010 PURE WHITE

Số bản dịch 1 Số bản hiệu chỉnh 04/14/12

8. Kiểm soát phơi nhiễm và bảo hộ cá nhân**Các biện pháp kỹ thuật**

Bảo đảm thông gió đầy đủ. Ở nơi nào thực tế phù hợp, việc thông gió có thể thực hiện bằng cách sử dụng hệ thống thông gió của địa phương và hệ thống thông gió trung tâm. Nếu gió không đủ để duy trì sự tập trung vật chất và hơi dung môi dưới giới hạn tiếp xúc do nghề nghiệp thì phải mang thiết bị thở thích hợp.

Những giới hạn phơi nhiễm

Những thông tin cung cấp phù hợp với những tiêu chuẩn ACGIH. Người sử dụng nên kiểm tra xem số liệu có hiện hành hay không.

Vật liệu	Ngắn hạn (trung bình 15 phút)		Lâu dài (trung bình thời gian là 8 giờ)	
	ppm	mg/m ³	ppm	mg/m ³
Trimethyl benzen			25	123
Xylen (các chất đồng phân pha trộn)	150	651	100	434

(P) Giới hạn phơi nhiễm tối đỉnh

(R) Giới hạn Chỉ định của Nhà Sản Xuất

(Sk) Có rủi ro khi thấm qua da còn nguyên vẹn

(Sen) Mẫn cảm

(Loại 1) Loại 1 - chất chắc chắn gây ung thư cho người

(Loại 2) Loại 2 - chất có thể gây ung thư cho người

(Loại 3) Loại 3 - vật chất nghi ngờ có tiềm năng gây ung thư.

Bảo hộ cá nhân**Bảo vệ thở**

Khi lượng dung môi tập trung vượt quá giới hạn phơi nhiễm được chỉ ở trên, công nhân phải mang những thiết bị thở được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn hiện hành. Những thiết bị khác như thiết bị thông gió phải được cân nhắc nếu thực tế thấy cần.

Bảo vệ mắt

Đeo kính bảo vệ mắt để tránh các tia chất lỏng. Bảo vệ mắt phải phù hợp theo tiêu chuẩn hiện hành.

Mang tấm chắn che toàn bộ mặt nếu việc pha trộn hay rót đổ sản phẩm có nguy cơ bị bắn, tràn.

Một nơi làm việc tốt nên có một trạm làm vệ sinh mắt.

Bảo vệ tay

Phải mang găng tay có chất liệu phù hợp trong quá trình pha trộn và sơn.

Bảo vệ da

Nên mặc áo choàng che kín người, cánh tay và chân. Da không được để phơi nhiễm. Kem bôi có thể giúp để bảo vệ những nơi khó che như mặt và cổ. Tuy nhiên không nên bôi kem một khi đã bị phơi nhiễm. Không nên sử dụng loại kem có gốc gel dầu mỡ như vasolin. Tất cả các bộ phận cơ thể người đều phải được rửa sạch sau khi tiếp xúc.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm**CLZ007****INTERLAC 665 RAL9010 PURE WHITE****Số bản dịch 1 Số bản hiệu chỉnh 04/14/12****9. Các đặc tính lý hóa**

Trạng thái vật lý	Lỏng
Màu sắc	Trắng
Điểm cháy C	39
Nhiệt độ bốc cháy	230
Độ sệt	N/A
Tỷ trọng riêng	1.120
Trọng lượng dung môi %	100.00
Tỷ trọng hơi	Nặng hơn không khí.
pH	không áp dụng
Giới hạn nổ dưới (% v/v không khí)	0.6
Khả năng hòa tan trong nước	Không thể hoà trộn
Khối lượng khí cần thiết (R.A.Q) để làm thông thoáng đến 10% giới hạn nổ dưới (LEL) (M3/l)	294
Mùi	Mùi dung môi

10. Sự ổn định và phản ứng

Ổn định trong điều kiện vận chuyển và bảo quản chỉ định (xem Phần 7). Khi bị phơi nhiễm ra nhiệt độ cao có thể sẽ sản sinh ra các sản phẩm bị phân hóa nguy hại như cacbon monoxit, cacbon đioxit, oxit nitơ và khói.

Bảo quản xa các chất oxy hóa, các chất kiềm và axit mạnh nhằm tránh các phản ứng phát nhiệt có thể.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm
CLZ007
INTERLAC 665 RAL9010 PURE WHITE
Số bản dịch 1 Số bản hiệu chỉnh 04/14/12
11. Thông tin về độc tố

Thành phần	Oral LD50, mg/kg	Da LD50, mg/kg	Hơi hít phải LD50, mg/L/4hr
1,2,4-trimetylbenzen - (0000095-63-6)	-----	-----	-----
1,3,5-trimetylbenzen - (0000108-67-8)	-----	-----	-----
2-Ethylhexanoic acid - (0000149-57-5)	-----	-----	-----
Aluminium hydroxide - (0021645-51-2)	-----	-----	-----
Amyl acid phosphate - (0012789-46-7)	-----	-----	-----
COBALT 2-ETHYL HEXANOATE - (0000136-52-7)	-----	-----	-----
Metyl etyl ketoxim - (0000096-29-7)	-----	-----	-----
Naphta dung môi (dầu mỏ), thơm nhẹ - (0064742-95-6)	-----	-----	-----
Naphta dầu mỏ, nặng được xử lý bằng hydro - (0064742-48-9)	-----	-----	-----
Organoclay - (0068911-87-5)	-----	-----	-----
Spirit trắng - (0064742-82-1)	-----	-----	-----
Synthetic, amorphous silicon dioxide calciu-ion exchanged - (0007631-86-9)	-----	-----	-----
Trimetyl benzen - (0025551-13-7)	8,970.00Loài gặm nhấm - Loại: NA	-----	-----
Xylen (các chất đồng phân pha trộn) - (0001330-20-7)	4,300.00Loài gặm nhấm - Loại: 5	1,700.00Loài gặm nhấm - Loại: 4	29.08Loài gặm nhấm - Loại: NA
Zirconium carboxylate - (0022464-99-9)	-----	-----	-----
Zirconium salts = 60 %w/w (Typical). - (0072854-21-8)	-----	-----	-----

Không có số liệu sẵn về sản phẩm.

Phơi nhiễm với tập trung hỗn hợp hơi dung môi từ những dung môi thành phần vượt quá giới hạn phơi nhiễm do nghề nghiệp đã đề cập có thể gây tác động có hại đến sức khỏe như viêm mũi và gây khó chịu đối với hệ hô hấp và những tác động có hại khác đối với thận, gan và hệ thần kinh trung ương. Các triệu chứng bao gồm đau đầu, buồn nôn, chóng mặt, mệt mỏi, cơ bắp yếu, uể oải và trong những trường hợp nặng gây ra mất ý thức.

Tiếp xúc liên tục hay kéo dài với hợp chất này có thể làm cho da mất đi chất nhờn, gây khô và khó chịu da và có thể sinh ra bệnh viêm da không phải do dị ứng. Dung môi có thể thấm qua da. Chất lỏng bắn vào mắt có thể gây khó chịu và đau mắt với tổn thương có hại có thể xảy ra.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CLZ007

INTERLAC 665 RAL9010 PURE WHITE

Số bản dịch 1 Số bản hiệu chỉnh 04/14/12

12. Thông tin về sinh thái.

Không có số liệu sẵn về sản phẩm.

Sản phẩm không được chảy ra cống thoát nước hay sông, suối, kênh, lạch nhân tạo.

Sản phẩm này chứa các vật chất sau thuộc loại có nguy hiểm đến môi trường.

1,2,4-trimetylbenzen: Độc đối với sinh vật dưới nước, có thể gây hại lâu dài đối với môi trường nước.

13. Xem xét khi vứt bỏ

Không để cho hóa chất tràn vào cống thoát nước hay sông, suối, kênh, lạch nhân tạo. Chất thải và các thùng hết sơn phải được tiêu hủy theo qui định của từng địa phương.

Sử dụng các thông tin trong bản thông báo này cần có lời khuyên của Chính Quyền Địa Phương (về các qui định chất thải) để xem các qui định về chất thải được áp dụng như thế nào.

14. Thông tin về vận chuyển

Chỉ vận chuyển phù hợp với những qui định sau:

Vận tải đường bộ 1263, Sơn, 3, III, 3[Y]
và đường sắt.

IMDG	Loại/Bộ phận	3	Loại phụ
	Tên hàng vận chuyển phù hợp	Sơn	
	Số U.N	1263	
	Ems	F-E,S-E	
	Nhóm đóng gói	III	
	Ô nhiễm hàng hải	Có	
ICAO/IATA	Tên hàng vận chuyển	Sơn	
	Loại	3	
	Số UN	1263	
	Nhóm đóng gói	III	



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CLZ007

INTERLAC 665 RAL9010 PURE WHITE

Số bản dịch 1 Số bản hiệu chỉnh 04/14/12

15. Thông tin điều chỉnh

Sản phẩm phù hợp với những quy định của địa phương.

16. Thông tin khác

Thông tin trong bản an toàn sản phẩm này được dựa trên kiến thức hiện tại của chúng tôi và đồng thời dựa trên các tiêu chuẩn hiện hành.

Sản phẩm không được sử dụng cho những mục đích khác như đã đề ra trong bản thông báo sản phẩm trừ khi có được ý kiến bằng văn bản
trách nhiệm của người sử dụng là phải tiến hành từng bước cần thiết để đáp ứng mọi yêu cầu về quy định hiện hành.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.